

TÌM HIỂU MỘT SỐ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU "CUỘC CHIẾN TRANH VIỆT NAM" Ở MỸ TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỶ XX-ĐẦU THẾ KỶ XXI

BÙI THỊ THU HÀ*

Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam, nếu chỉ tính từ cuối năm 1960, khi có chừng 900 cố vấn Mỹ ở miền Nam (1) đến lúc người lính Mỹ cuối cùng rút khỏi Việt Nam (tháng 2-1973), kéo dài trong khoảng 13 năm 2 tháng. Cho đến nay, đây là cuộc chiến tranh dài nhất trong lịch sử nước Mỹ (Cuộc chiến tranh Mỹ giành Mêhicô 1846-1848 - diễn ra 2 năm 6 tháng; Cuộc nội chiến 1861-1865 - 3 năm 11 tháng; Chiến tranh thế giới thứ Nhất 1914-1918 thời gian là 1 năm 7 tháng; Chiến tranh thế giới thứ Hai 1939-1945, Mỹ tham chiến 3 năm 8 tháng; Chiến tranh Triều Tiên kéo dài 3 năm (1950-1953), Cuộc chiến tranh vùng Vịnh (1991), Côsôvô (năm 1999) và Chiến tranh Irắc (2003) cũng chỉ trong một thời gian ngắn). Thực ra, cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam phải tính từ 1954 (không kể thời gian Mỹ can thiệp vào Đông Dương, 1950-1954) đến lúc miền Nam được hoàn toàn giải phóng (30-4-1975).

Từ lâu nay, giới sử học phương Tây thường dùng cụm từ "*Chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (1946-1954)*" và "*Chiến tranh Đông Dương lần thứ hai (1965-1973)*", hay "*Chiến tranh Đông Dương*", "*Chiến tranh Việt Nam*" thay cho cụm từ

"*Chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp*", "*Chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ*" ở Việt Nam, hay "*Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam*" (và Lào, Campuchia) và "*Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*" của nhân dân Việt Nam. Sử dụng các khái niệm này, giới sử học phương Tây muốn xoá ranh giới giữa chiến tranh phi nghĩa và chính nghĩa, giữa chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh xâm lược... Hơn nữa, mốc thời gian các cuộc chiến tranh mà họ nêu ra cũng ẩn một ý không đúng: cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Việt Nam không phải bắt đầu từ khi nổ ra cuộc kháng chiến toàn quốc năm 1946 mà đã mở đầu từ 23-9-1945, khi thực dân Pháp gây hấn ở Nam Bộ. Chiến tranh xâm lược của Mỹ không phải khởi đầu từ lúc quân viễn chinh Mỹ trực tiếp chiến đấu ở Việt Nam (1965) và chấm dứt khi "Mỹ rút" (1973) mà kéo dài từ 1954 đến 1975, vì sau 1973 âm mưu, kế hoạch "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ vẫn còn tiếp diễn đến lúc "ngụy nhào".

Việc dùng khái niệm, giải thích như thế nào, các nhà cầm quyền Mỹ vẫn không che giấu được tính chất của cuộc chiến tranh, tội ác đã gây ra ở Việt Nam và tác động của nó đến xã hội Mỹ. Ngay trong thời gian Mỹ

* TS. Phân viện Hà Nội. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, đã có không ít công trình nghiên cứu lên tiếng tố cáo âm mưu, tội ác của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Vì vậy, nhiều vấn đề về cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam được dư luận Mỹ quan tâm, đòi hỏi được làm sáng tỏ. Do đó, việc nghiên cứu về Việt Nam và "Chiến tranh Việt Nam" được đẩy mạnh. Chỉ trong những năm cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI, chúng tôi đã tiếp cận hàng chục cuốn sách xuất bản ở Mỹ nói về chiến tranh Việt Nam. Nếu các sách xuất bản trong thời gian Mỹ xâm lược Việt Nam nặng về trình bày chiến sự, phong trào phản chiến... thì những công trình xuất bản sau chiến tranh lại được nghiên cứu sâu hơn, tìm hiểu một cách toàn diện hơn về Việt Nam trên các lĩnh vực lịch sử, văn hoá, xã hội... mà những nhà hoạt động chính trị, ngoại giao, quân sự của Mỹ trước đây hiểu biết khá hời hợt.

Nội dung những cuốn sách mà chúng tôi được tiếp cận, xuất bản trong những năm gần đây, bao quát nhiều mặt: những tri thức phổ thông về lịch sử - văn hoá Việt Nam, về chiến tranh Việt Nam, về tác động của chiến tranh Việt Nam đến xã hội Mỹ...

Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi chỉ thông tin ngắn gọn nội dung những vấn đề nêu trên qua một số sách xuất bản trong những thập kỷ gần đây. Bài viết cũng giới hạn ở việc nêu một số kết quả nghiên cứu nhìn nhận về cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam.

Trước hết, chúng ta phải kể đến công trình *"Dictionary of the Vietnam War"* (Webster's New World, New York, 1999).

Thông qua trình bày nội dung 1.500 mục từ, sách cung cấp cho bạn đọc những hiểu biết ngắn gọn, súc tích:

- Những nét chủ yếu về lịch sử Việt Nam và các nước Campuchia, Lào, Thái Lan.

- Chế độ thuộc địa của Pháp ở Việt Nam.

- Lịch sử chính trị và quân sự của "Việt Nam cộng hoà" tức "Chính quyền Sài Gòn" và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai.

- Lịch sử quân sự và ngoại giao của cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam.

- Những nhân vật nổi bật người Mỹ và Việt Nam đã tham gia chiến tranh.

- Chính sách của Mỹ và phong trào chống chiến tranh xâm lược Việt Nam trong nước Mỹ.

- Hậu quả của chiến tranh xâm lược Việt Nam đối với xã hội Mỹ.

Công trình được biên soạn dựa vào *"Encyclopedia of the Vietnam War"*, xuất bản năm 1996, song ngắn gọn và mang tính phổ cập hơn.

Các tác giả sách cố gắng giữ một thái độ khách quan, không bình luận, lý giải mà để độc giả "tự rút ra kết luận, tự tìm ra mối quan hệ giữa nguyên nhân và kết quả của các sự kiện". Đây là một ý tưởng tốt, song rõ ràng là trong xã hội có giai cấp "không thể có một khoa học xã hội vô tư" (2). Trên thực tế trong mục từ *"Sự kiện vịnh Bắc Bộ"* (Gulf of Tonkin Incidents) các tác giả viết: "Những trận đánh diễn ra vào ngày 2 và 4 tháng 8-1964 ở vịnh Bắc Bộ ngoài khơi bờ biển Bắc Việt Nam. Ngày 2 tháng 8, khu trục hạm Maddox của Mỹ tiến hành một cách bí mật việc thu thập tin tức tình báo theo điệp vụ Desote (3) đã báo cáo bị tàu phóng ngư lôi Bắc Việt Nam bắn ở hải phận quốc tế. Ngày 4 tháng 8, tàu Maddox và các khu trục hạm khác của Mỹ, như tàu C. Turner Joy cũng báo cáo về cuộc tấn công thứ hai. Những viên chỉ huy hải quân Mỹ báo cáo với Bộ trưởng quốc phòng Mỹ rằng việc thông tin liên lạc bằng vô tuyến, thiết bị theo dõi tàu ngầm hoạt động không

chính xác nên khó mà khẳng định rằng có những cuộc tấn công như vậy. Tuy vậy Tổng thống Johnson vẫn ra lệnh giáng đòn trả đũa bằng không quân đánh phá căn cứ tàu phóng ngư lôi và kho chứa xăng dầu của Bắc Việt. Cuộc xung đột dẫn tới việc Quốc hội thông qua Nghị quyết về vịnh Bắc Bộ, cho phép Tổng thống Johnson được quyền tiến hành chiến tranh với Việt Nam (4).

Qua nội dung mục từ, tác giả đã nêu được một số chi tiết để làm sáng tỏ hơn "Sự kiện vịnh Bắc Bộ", song vẫn chưa nói hết sự thật, vạch rõ âm mưu xâm lược Việt Nam của những nhà cầm quyền Mỹ. Về điều này, cuốn "The World History" (1987), sách giáo khoa Lịch sử trường phổ thông viết: "... tháng 8-1964 Johnson tố cáo Bắc Việt Nam tấn công các tàu chiến Mỹ ở vịnh Bắc Bộ. Lập tức, từ 1964 đã nảy sinh sự ngờ vực lớn về tính chân thật của những luận điệu như vậy. Báo cáo của các sĩ quan hải quân về những sự kiện xảy ra rất trái ngược nhau; mấy tháng sau Johnson đã nói: "Tất cả những gì mà tôi đã biết thì hải quân của chúng tôi chỉ bắn vào những con cá voi ngoài ấy".

Dù "Sự kiện vịnh Bắc Bộ" có đúng hay không thì nó cũng đem lại cho Johnson quyền lực mà ông ta mong muốn để thuyết phục dư luận Mỹ về sự tấn công của Bắc Việt Nam. Ngày 7 tháng 8 năm 1964, một nghị quyết được đệ trình, theo đó cho phép Tổng thống có quyền sử dụng bất cứ hành động nào, kể cả việc sử dụng vũ lực chống lại Bắc Việt Nam. Và, Nghị quyết về "Vịnh Bắc Bộ" đã được thông qua ở Thượng viện với 88 phiếu thuận và 2 phiếu trắng, ở Hạ viện với 416 phiếu thuận và 2 phiếu trắng (5).

Qua dẫn chứng trên, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng việc nhận thức đúng,

khách quan một sự kiện lịch sử phụ thuộc vào nhiều yếu tố: trình độ, quan điểm nhận thức, phương tiện, điều kiện nhận thức. Dù sao, cũng có thể nhận thấy rằng, các nhà nghiên cứu Mỹ cũng dần dần có ý thức làm cho nhân dân Mỹ hiểu đúng về nguyên nhân, bản chất chiến tranh xâm lược của nhà cầm quyền Mỹ tại Việt Nam.

Do yêu cầu muốn nghiên cứu sâu hơn cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam nên từ những năm 1990 số lượng các công trình theo chủ đề này ngày một nhiều. Cuốn "*Vietnam and the United States: Origins and Legacy of War*" của Gary R. Hess (1990) và "*The Vietnam Wars 1945-1990*" của Marilyn B. Yoong (1992) ở một mức độ nhất định đã nêu được nguyên nhân nào Mỹ đã can thiệp rồi trực tiếp tiến hành chiến tranh ở Việt Nam. Đó là mưu đồ làm bá chủ, ngăn chặn "làn sóng đỏ" trên thế giới và thực hiện học thuyết dominô. Song đế quốc Mỹ ngày càng dính líu sâu vào Việt Nam, càng bị sa lầy vào chiến tranh xâm lược, càng gánh chịu nhiều hậu quả nặng nề. Cuốn "*Tonkin Gulf and the Escalation of the Vietnam War*" của Edwin Z. Moise đã phanh phui những "ý đồ giả mạo" của nhà cầm quyền Mỹ leo thang xâm lược Việt Nam.

Khi đề cập đến cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu Mỹ đi vào một số vấn đề thu hút sự chú ý của dư luận Mỹ.

Vấn đề chiến lược và sách lược là chủ đề tranh luận sôi nổi, kéo dài trong giới quân sự và dân sự. Có nhiều điều khác nhau là do cách nhìn về "cuộc chiến tranh Việt Nam: một cuộc chiến tranh thông thường hay một cuộc nổi loạn?". Trong cuốn sách "*On Strategy: A Critical Analysis of the Vietnam War*" (1982), Harry G. Summer cho rằng Mỹ sẽ thắng nếu tiến hành có

hiệu quả với một lực lượng quân sự hùng mạnh ngay từ đầu và triệt để. Trái lại, Andrew F. Krepinewich trong *"The Army and Vietnam"* (1986) thì cho rằng vì coi thường việc "bình định" để hỗ trợ cho các cuộc hành quân nên quân đội Mỹ đã thất bại. Song vấn đề mà nhiều nhà nghiên cứu không thể trả lời được là sức mạnh toàn diện của quân đội Mỹ bằng lực lượng, không quân, hải quân liệu có thắng được cuộc chiến tranh nhân dân của một dân tộc có truyền thống yêu nước, đánh giặc ngoại xâm trong mấy nghìn năm lịch sử. Vấn đề này đã được Bộ trưởng quốc phòng Mỹ S.Mc Namara rút ra trong 11 bài học thất bại của Mỹ ở Việt Nam, trong đó có bài học thứ ba "Chúng ta đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy một dân tộc (trong trường hợp này là Bắc Việt Nam và Việt Cộng) đấu tranh và hy sinh cho lý tưởng và các giá trị của nó, và cho đến nay, chúng ta vẫn tiếp tục đánh giá thấp chủ nghĩa dân tộc ở nhiều nơi trên thế giới" (6).

Tác động của "cuộc chiến tranh Việt Nam" đến xã hội Mỹ là một chủ đề nghiên cứu lớn đối với giới khoa học Mỹ sau khi chiến tranh kết thúc với thắng lợi của nhân dân Việt Nam. Nhiều câu hỏi đã được đặt ra: "Vì sao Mỹ phải dính líu vào Việt Nam?", "Vì sao Mỹ phải thất bại ở Việt Nam?" và "Hậu quả của chiến tranh Việt Nam đối với xã hội Mỹ?".

Giải đáp những câu hỏi đó có thể tìm thấy trong các cuốn *"The First Indochina War: French and American Policy, 1945-1954"* (1975) của Ronald E. Irving và *"Drawing the line: The Origin of the American Containment Policy in East Asia"* (1982) của Robert M. Blum. Trong cuốn

sách *"Where the domino fell?"* (1996) trang 215 đã rút ra kết luận: "Việt Nam là nơi mà học thuyết domino của Mỹ bị sụp đổ và nguyên nhân thất bại không tránh khỏi là do Mỹ đã phạm một sai lầm ngớ ngẩn, ghê gớm, sản phẩm của một hỗn tạp kỳ quặc giữa sự hoang đường và tính kiêu ngạo... Mù quáng đối với lịch sử, tin tưởng ngây thơ vào vai trò quyền lực đứng đầu trên trái đất, Hoa Kỳ đã áp dụng những giải pháp quân sự cho những vấn đề chủ yếu là chính trị và văn hoá. Chiến tranh này (từ "chiến tranh Việt Nam của Mỹ" - BTTH) - là một cuộc chiến tranh sai lầm, tại một địa điểm sai lầm, ở một thời gian sai lầm và những lý lẽ sai lầm".

Giải thích thêm về sự thất bại của đội quân viễn chinh Mỹ ở Việt Nam, nhà báo Mỹ Dugla Rannut đã viết: "Ai cũng biết rằng trong thế kỷ XX chính vật chất là sức mạnh của chúng ta. Thời đại có nhiều tên gọi: thời đại năng lượng nguyên tử, thời đại phản lực, thời đại điều khiển học, thời đại chinh phục vũ trụ, thời đại thông tin hoá... Dù đặt tên cho thiết bị nào thì Mỹ cũng đều có và người Việt Nam đều không có, sức mạnh duy nhất của họ là sức mạnh của con người" (7).

Hậu quả của "chiến tranh Việt Nam" đã tác động mạnh mẽ vào đời sống chính trị, xã hội Mỹ song tác động mạnh nhất là "những cái chết vô nghĩa" của 58.191 nam nữ thanh niên Mỹ ở Việt Nam (8). Tên của những người này được khắc trên bia đá hoa cương, đặt cạnh Đài tưởng niệm chiến tranh Việt Nam, nằm giữa hai đài tưởng niệm Washington và Lincoln - những anh hùng của nhân dân Mỹ.

Phong trào chống chiến tranh của nhân dân Mỹ đã ra đời khi Mỹ tiến hành xâm lược Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

khẳng định mục đích hình thành "bằng hành động và tinh thần" Mặt trận thống nhất phản đế giữa nhân dân Việt - Mỹ, để mặt trận này sẽ huy động "nhân dân Mỹ đánh từ trong ra, nhân dân ta đánh từ ngoài vào. Hai bên giáp công mạnh thì đế quốc Mỹ nhất định sẽ thua, nhân dân Việt - Mỹ nhất định sẽ thắng..." (9).

Thực tiễn của phong trào là cơ sở cho sự ra đời các công trình nghiên cứu về phong trào chống chiến tranh Việt Nam của nhân dân Mỹ, ngay từ thời chiến và phát triển nhanh chóng sau chiến tranh. Theo đó, hai cuốn *"The War at home: Vietnam and the American People 1964-1968"* của Thomas Powere, *"The Movement: A History of the American New Left, 1959-1972"* của Irwin Unter (1974) đã giới thiệu khái quát về phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam phản đối sự xâm lược của quân đội Mỹ và tác động sâu rộng về mặt tinh thần của phong trào đối với các tầng lớp nhân dân Mỹ.

Sau khi chiến tranh xâm lược của Mỹ chấm dứt, chủ đề này tiếp tục được tìm hiểu sâu hơn về nguyên nhân bùng nổ, lực lượng tham gia và kết quả của phong trào. Có thể kể đến một số công trình nghiên cứu được độc giả rất quan tâm như *"Who Spoke up? American Protest against the War in Vietnam, 1963-1975"* của Nancy Tarvalis and Gerald Sullivan (1984) và *"Vietnam and the Anti-war Movement"* của John Dumbrele (1987).

Việc nghiên cứu về Việt Nam nói chung, về "Chiến tranh Việt Nam nói riêng" ở Mỹ ngày càng phát triển, số lượng trung tâm "Việt Nam học" tại Mỹ lên đến hàng trăm trung tâm, việc giới thiệu cung cấp tư liệu lịch sử có liên quan đến Việt Nam được mở rộng, số công trình nghiên cứu được xuất bản tăng nhanh chóng. Với số lượng lớn như vậy, việc điếm qua một số công trình tiêu biểu mà chúng tôi tiếp cận được qua nhiều nguồn khác nhau chỉ mang tính chất giới thiệu và trên chừng mực nào đó gợi mở cho các nhà nghiên cứu Việt Nam tiếp tục đi sâu nghiên cứu.

CHÚ THÍCH

(1). Theo US Department of Defense OASD (Comptroller) Directorate for Information Operations Maro, 19, 1974.

(2). V.I.Lênin. *Toàn tập*, tập 23, tr. 180, tiếng Nga.

(3). *"Desoto Missions"* tên một điệp vụ hoạt động nhằm chống nước CHND Trung Hoa, Bắc Triều Tiên, Bắc Việt Nam và Liên Xô, do các tàu khu trục do thám của Hải quân Mỹ được tiến hành từ những năm 1950 ở hải phận quốc tế. Vào đầu năm 1964, Tổng thống Johnson cho phép thực hiện những hoạt động chống Bắc Việt Nam, được quy định trong điệp vụ "Desoto": thu thập tin tức về rada của Việt Nam, về hải đồ, chụp ảnh bờ biển, giám sát việc vận chuyển của tàu biển, ghi lại các thông tin liên lạc... Tàu khu trục Maddox đã đã thực hiện những quy định trên ở vùng vịnh Bắc Bộ.

(4). *Dictionary of the Vietnam War*, Edited by Mare Leepson with Helen Hanna ford, Webster's New World, An Imprint of simon and schuster Macmillan, NewYork, 1999, tr. 153.

(5). *The World History*, New York, 1987, tr. 168.

(6). Robert S. Mc Namara. *Nhìn lại quá khứ. Tấn khảm kịch và những bài học về Việt Nam*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 316.

(7). Dugla Rannut. *Làn gió từ thành phố Hồ Chí Minh*. Tempo, 1995, tr. 43-44.

(8). Theo số liệu của Trung tâm lịch sử quân sự Quân đội Mỹ (*U.S.Army Center of Military History*). Washington DC, 1995.

(9). Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 11. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 522, 524.